TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 12 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; số căn cước công dân: 038184028375; nơi đăng ký thường trú: Thôn Bảo Ngãi, xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 318 tầng 3 toà nhà NXH2 Hoàng Huy New City, tổ dân phố Tân Dương 5, phường Thuỷ Nguyên,thành phố Hải Phòng và anh Phạm Văn D, sinh năm 1981; số căn cước công dân: 031081005408; nơi đăng ký thường trú: Thôn Bảo Ngãi, xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Lữ đoàn Đặc Công 126, phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Bảo Lâm, sinh ngày 27/03/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn D tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nhận nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001434 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn(phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2010 quyển số 01/2010 ngày 15/10/2010)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huân